

Số: 744/BC-VPUB

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin

Thực hiện Công văn số 4579/UBND-NC ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Luật Tiếp cận thông tin, Công văn số 1122/STP-THPBGDPL ngày 14/8/2025 của Sở Tư pháp về việc xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Văn phòng UBND tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức như: Giao ban theo định kỳ hàng tháng, quý, cử công chức tham gia các lớp tập huấn các Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo,... phổ biến kịp thời và sâu rộng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật và áp dụng pháp luật góp phần làm giảm dần, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật trong thực hiện công vụ, nâng cao trách nhiệm của từng công chức, viên chức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể: Đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Văn phòng UBND tỉnh đã tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La (<https://sonla.gov.vn/>), Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh (<https://sonla.gov.vn/4/467/63576/VAN-PHONG-UBND-TINH-SON-LA/>). Kịp thời thông tin, phổ biến tới nhân dân các văn bản Luật mới ban hành và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, lao động về sống, làm việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Trên cơ sở Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành

Luật Tiếp cận thông tin, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Luật Tiếp cận thông tin, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết ban hành Luật Tiếp cận thông tin để nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về quyền được tiếp cận thông tin của công dân, những lợi ích mang lại cho người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và của mỗi địa phương khi được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin; phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin; các hành vi bị nghiêm cấm; các thông tin phải được công khai; trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu; trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin...

Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể đã kịp thời phổ biến, triển khai có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động để nắm bắt và chấp hành đúng các quy định của Luật. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả chung

1.1. Các thông tin được công khai

- a. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính.
- b. Văn bản phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách.
- c. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Văn phòng mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia tách đơn vị.
- d. Dự án, đề án, kế hoạch công tác hằng năm của Văn phòng.
- đ. Dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước.
- e. Văn bản về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ.
- g. Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan cơ quan.

h. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành.

i. Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học.

m. Danh mục thông tin phải công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.

k. Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra căn cứ vào điều kiện thực tế, Văn phòng chủ động công khai thông tin khác tạo ra hoặc nắm giữ.

1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

1.2.1. Hình thức cung cấp thông tin

a. Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử.

b. Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

c. Đăng Công báo.

d. Niêm yết tại trụ sở cơ quan.

đ. Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

e. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

1.2.2. Thời gian cung cấp thông tin

- Cung cấp thông tin trong giờ làm việc hành chính (*đối với cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân*).

- Cung cấp thông tin 24/7 trên Cổng, trang thông tin điện tử.

1.2.3. Thực hiện nghiêm việc rà soát, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin; chưa phải xử lý tình huống cung cấp thông tin theo yêu cầu không chính xác.

1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Giao phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị bố trí phòng làm nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu,...

1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

- Giao Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị làm đầu mối tham mưu cung cấp thông tin và thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm; lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

- Chỉ đạo Trung tâm Thông tin giao 01 viên chức làm đầu mối tham mưu cung cấp thông tin và thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm; lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

1.5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La; Ban hành Quyết định số 35/QĐ-VPUB ngày 31/8/2020 của Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh, mở sổ theo dõi cung cấp thông tin, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện đúng quy chế.

Kết quả theo dõi, cung cấp thông tin:

- Năm 2018 - 2022: Không có nội dung yêu cầu cung cấp thông tin.
- Năm 2023: 08 lượt cung cấp thông tin theo yêu cầu.
- Năm 2024 đến tháng 06/2025: Không có nội dung yêu cầu cung cấp thông tin.

1.6. Về việc vận hành Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh được xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin được thực hiện đầy đủ, có hệ thống, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo Điều 17, Chương II Luật Tiếp cận Thông tin; Điều 10, Chương II Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước như các Mục “*Lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo*”, “*Văn bản quy phạm pháp luật*”, “*Hỏi - Đáp*”, “*Thông tin cải cách hành chính*”, “*Văn bản quy phạm pháp luật*”, “*Văn bản pháp quy mới*”, “*Văn bản chỉ đạo điều hành*”, “*Thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật*”, “*Thông tin chế độ chính sách mới*”, “*Thông tin cải cách hành chính*”, “*Công báo*”,... Công dân dễ dàng tiếp cận với các thông tin theo quy định phải được công khai.

1.7. Về việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Danh mục thông tin phải được công khai và thông tin được tiếp cận có điều kiện đã được Văn phòng UBND tỉnh duy trì và cập nhật để đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

Văn phòng UBND tỉnh đã công khai thông tin theo đúng yêu cầu về mặt thời gian, loại thông tin theo đúng quy định của Luật Tiếp cận Thông tin.

1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh đã có chức năng hỗ trợ cho người khiếm thị, tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Để phù hợp với điều kiện địa hình miền núi, giao thông đi lại còn khó khăn, trình độ dân trí của bà con còn thấp, công tác triển khai tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, miền núi tỉnh Sơn La, Trung tâm Thông tin đã áp dụng hình thức thích hợp là chuyển cuốn Công báo của tỉnh đến 161 xã.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã hoàn thiện phần đọc tin/bài hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông (*Quy định tại Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP*).

1.10. Về chi phí tiếp cận thông tin: Trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, chưa phát sinh chi phí khi tiếp cận và cung cấp thông tin.

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin: Trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, không có đơn, thư, vụ, việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin tại Văn phòng và các đơn vị trực thuộc.

2. Kết quả cung cấp thông tin

2.1. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin nhận được

a) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ:

- Công khai 1.450 hoạt động của Lãnh đạo UBND tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; 216 hoạt động của Lãnh đạo Văn phòng UBND trên Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

- Công khai 421 văn bản quy phạm pháp luật, 5.019 văn bản pháp quy mới, 2.774 văn bản chỉ đạo điều hành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và 965 văn bản trên Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

- Công khai 421 văn bản quy phạm pháp luật, 1.163 văn bản cá biệt trên

Công báo in; 3.295 văn bản trên Công báo điện tử tỉnh; xuất bản 114.361 cuốn Công báo đến 278 đối tượng.

- Công khai 430 tin/văn bản Chuyên mục Chuyển đổi số; 190 văn bản về chế độ, chính sách; 820 tin, 1.970 /văn bản Chuyên mục tuyên truyền phổ biến pháp luật; 820 tin, 430 văn bản hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; 160 thông tin Đối ngoại nhân dân, 200 thông tin tiếp công dân, 101 văn bản tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; 730 thông tin đối ngoại; 1.030 tin, 805 văn bản, 130 Bản tin Cải cách hành chính Chuyên mục Cải cách hành chính; tích hợp đầy đủ các thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Công khai 1.539 dự thảo xin ý kiến về văn bản pháp luật; phối hợp với các sở, ngành trả lời 610 câu hỏi của công dân; 364 lịch công tác của Lãnh đạo UBND tỉnh; 89 báo cáo tình hình kinh tế - xã hội.

- Công khai 560 thông tin về đấu giá quyền sử dụng đất của các đơn vị, các huyện, đấu giá tài sản, 430 thông tin đấu thầu.

- Công khai thông tin về danh sách tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của các sở, ban, ngành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; thông tin đường dây nóng; chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh trên Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

- Công khai một số thông tin khác như: Lịch tiếp công dân; Thông tin giải quyết kiến nghị của cử tri; Dền ơn đáp nghĩa; An toàn giao thông; Phòng, chống tham nhũng; Phòng chống tội phạm, ma túy; Xây dựng nông thôn mới; Thông báo tuyển dụng; Xin ý kiến tham vấn dự thảo đánh giá tác động môi trường.

- Đặt đường link liên kết với Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; Công khai tiến độ giải quyết Hồ sơ của Bộ, ngành, địa phương của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

- Đã tích hợp Bộ Pháp Điện, Trang TTĐT Phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

b. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại các luật khác

- Luật Tổ chức và chính quyền địa phương.

- Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Luật Ngân sách nhà nước.

- Luật phổ biến giáo dục pháp luật.

c. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp: 07 cơ quan, doanh nghiệp.

đ. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin của người nước ngoài: Không có.

đ. Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin

- Trực tiếp tại trụ sở: 08 lượt/17 văn bản.
- Gửi Phiếu yêu cầu qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin: 08 lượt.

e. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ: 07 lượt.

g. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 01 lượt, lý do: Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp không thuộc tài liệu cơ quan quản lý.

2.2. Số lượng cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh từng lĩnh vực

- a) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai: 147 văn bản.
- b) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế: 80 văn bản.
- c) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục: 240 văn bản.
- d) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở: 84 văn bản.
- đ) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh: 77 văn bản.
- e) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: 28 văn bản.
- g) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường: 28 văn bản.
- h) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: 08 văn bản.
- i) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực tư pháp: 70 văn bản.
- k) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực nội vụ: 76 văn bản.
- l) Số lượng cung cấp thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm: 74 văn bản.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Đánh giá chung

Văn phòng UBND tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt, kịp thời phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Luật Tiếp cận thông tin, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết ban hành Luật Tiếp cận thông tin để nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về quyền được tiếp cận thông tin của công dân, những lợi ích mang lại cho người dân, doanh nghiệp khi được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin; phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin; các hành vi bị nghiêm cấm; các thông tin phải được công khai; trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu; trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin...

Việc đăng tải, cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân; trong thời gian qua không có hành vi vi phạm pháp luật tiếp cận thông tin, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc cung cấp, công khai thông tin, góp

phần tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Thuận lợi

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, sự phối kết hợp giữa các sở, ban ngành, huyện thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh đã góp phần cho công tác triển khai, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin được diễn ra thuận lợi. Qua đó tạo điều kiện cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và cung cấp thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh được hiệu quả.

Việc cung cấp quyền tiếp cận thông tin cho người dân và doanh nghiệp được triển khai kịp thời, sâu rộng, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, mà còn giúp cho công chức, viên chức thuộc các phòng, đơn vị của Văn phòng UBND tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Khó khăn, vướng mắc: Không có.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhằm đảm bảo cho công dân được tiếp cận đầy đủ hơn các thông tin của tỉnh, đề nghị các sở, ban, ngành tiếp tục gửi các thông tin cần được công khai (*đấu giá, đấu thầu, công khai ngân sách, phòng chống tham nhũng, tuyển dụng, các dự án, các chương trình nghiên cứu khoa học,...*) về Văn phòng để Trung tâm Thông tin cập nhật kịp thời trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

2. Thường xuyên tổ chức tập huấn cho công chức, viên chức các tổ chức, cơ quan, đơn vị làm đầu mối tiếp nhận, xử lý, tham mưu việc cung cấp thông tin theo yêu cầu cho tổ chức, cá nhân.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Thông tin;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, TCHCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Văn Mạnh